

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2026/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Bà **Nguyễn Thị Thùy T1**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 17/3/2008 (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy T1 có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Toà án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 20-01-2026.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 20-01-2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy T1.

+ Về con chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy T1 xác định quá trình chung sống có với nhau 02 người con chung tên là Nguyễn Thảo Uyên T2, sinh ngày 22/6/2009 và Nguyễn Vương Tiến L, sinh ngày 02/01/2013. Khi ly hôn ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy T1 thỏa thuận thống nhất giao con chung tên là Nguyễn Thảo Uyên T2, sinh ngày 22/6/2009 cho ông Nguyễn Đình T được quyền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con và giao con chung tên là Nguyễn Vương Tiến L, sinh ngày 02/01/2013 cho bà Nguyễn Thị Thùy T1 được quyền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy T1 cùng xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu; vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy T1 cùng xác định không có nợ chung và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy T1 phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Đình T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000597 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực

hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình